TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H1 phúc**

Số: 27/2023/QĐST-DS *N, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 612/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 69/6D C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 132/55/5 đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Phạm Lý Trúc G**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 60/4 M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ông **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 205A N, xã Vĩnh TH1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Lưu Thúy H3**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 132/55/5 đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Văn H1 và vợ bà Lưu Thúy H3, ông Nguyễn Văn H2 và vợ bà Phạm Lý Trúc G thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn H1 và vợ bà Lưu Thúy H3, ông Nguyễn Văn H2 và vợ bà Phạm Lý Trúc G đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ký ngày 01/7/2021 với bà Nguyễn Thị N1.

- Ông Nguyễn Văn H1 và vợ bà Lưu Thúy H3, ông Nguyễn Văn H2 và vợ bà Phạm Lý Trúc G đồng ý công nhận và sang tên diện tích 37m^2 loại đất ODT và CLN – phần B theo Bản trích đo địa chính số 42/TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, trong 37m^2 này bao gồm 33m^{2}đất thuộc một phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG 717040 (số vào sổ cấp GCN: CS02781) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 22/3/2017, chỉnh lý tên ông Nguyễn Văn H1 ngày 23/10/2019 và 4,0m^2 một phần của thửa đất số 159, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại hẻm 444 đường Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG 717041 (số vào sổ cấp GCN: CS02782) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 22/3/2017, chỉnh lý tên ông Nguyễn Văn H2, bà Phạm Lý Trúc G ngày 11/5/2021 để cho bà Nguyễn Thị N1 được đứng tên riêng.

- Phần diện tích 36m^2, loại đất ODT – phần A theo Bản trích đo địa chính số 42/TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 159, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại hẻm 444 đường Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG 717041 (số vào sổ cấp GCN: CS02782) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 22/3/2017, chỉnh lý tên ông Nguyễn Văn H2, bà Phạm Lý Trúc G ngày 11/5/2021 vẫn thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H2, bà G.

- Phần diện tích 38,5m^2 loại đất CLN – phần C theo Bản trích đo địa chính số 42/TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 162, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất

số CG 717040 (số vào sổ cấp GCN: CS02781) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 22/3/2017, chỉnh lý tên ông Nguyễn Văn H1 ngày 23/10/2019 vẫn thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H1, bà H3.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất để đứng tên riêng cho bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Văn H1 và vợ Lưu Thúy H3, ông Nguyễn Văn H2 và vợ Phạm Lý Trúc G như vừa nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 42/TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu án phí là 150.000 đồng. Bà N1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, chuyển 150.000 đồng thành án phí, bà N1 được nhận lại 150.000đ theo biên lai thu số 0000467 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N thành án phí.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang